**Ngày soạn: 15/ 09/ 2024**

**Tiết 4.**

**CHUYÊN ĐỀ 1:**

**LỊCH SỬ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM ( T4)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Giải thích được khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo.

- Liệt kê được các tín ngưỡng ở Việt Nam; chỉ ra được một số nét chính của các tín ngưỡng thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan thực tế ở địa phương.

- Phân tích được những biểu hiện của Nho giáo trong đời sống xã hội Việt Nam; chỉ ra được những biểu hiện của Phật giáo trong đời sống văn hoá - xã hội thông qua trải nghiệm thực tế, tham quan chùa chiền ở địa phương; nêu được những biểu hiện của Cơ Đốc giáo, Đạo giáo trong đời sống văn hoá - xã hội.

- Nêu được một số nét chính về một số tôn giáo khác.

- Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

**2. Về năng lực:**

**- Năng lực chung:**

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

**- Năng lực riêng:**

+ Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử , trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Vận dụng: Biết đề cao, phát huy các biểu hiện tích cực của các tín ngưỡng và tôn giáo trong đời sống văn hoá - xã hội Việt Nam.

**3. Về phẩm chất:**

Chăm học: Rèn luyện tỉnh hiếu học và tỉnh thần tự học.

Nhân ái: Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.

- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều

- Tài liệu tham khảo, tư liệu về các hoạt động tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

- Tranh ảnh, phim về hoạt động của các tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

**2. Học sinh:**

- Đọc thông tin trong sách chuyên đề (SCĐ), sưu tầm tư liệu liên quan đến các tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

- Tham khảo tư liệu và nội dung trong SCĐ, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Khơi dậy hứng thú học tập và chuyển giao nhiệm vụ học tập để kết nối vào bài học

**b. Nội dung** : Xác định các nhiệm vụ, nội dung học tập cơ bản của bài.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

**-** Giáo viên cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi

? Em hãy cho biết đây là địa danh nào?



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**

**-** HS trả lời câu hỏi.

**-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

**-** GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

**-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, dẫn vào nội dung mới.

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**III. Một số tư tưởng và tôn giáo ở Việt Nam**

**a. Mục tiêu:** - Phân tích được những biểu hiện của Nho giáo trong đời sống xã hội Việt Nam; chỉ ra được những biểu hiện của Phật giáo trong đời sống văn hoá - xã hội thông qua trải nghiệm thực tế, tham quan chùa chiền ở địa phương.

**b. Nội dung**: Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c. Sản phẩm*:*** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Nhiệm vụ 1: Nho giáo**  GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm: Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau   |  |  | | --- | --- | |  | **Câu hỏi** | | (Cái gì): | Nho giáo là gì? | | (Khi nào): | Nho giáo được truyền bá vào nước ta từ khi nào? Trở nên thịnh đạt vào thời nào? | | (Ở đâu): | Nho giáo có nguồn gốc từ đâu? | | (Ai) | Ai là người sáng lập ra Nho giáo? | | (Tại sao) | Tại sao từ thời Lý, Nho giáo dần được đề cao, triều đình cho dựng Văn Miếu, đúc tượng Khổng Tử, Chu Công để thờ ở kinh thành Thăng Long. | | (Thế nào): | Những biểu hiện của Nho giáo trong đời sống văn hoá - xã hội Việt Nam hiện nay như thế nào? |   **Nhiệm vụ 2: Thảo luận cặp đôi**  ? Em hãy lý giải 5 đức tính của người quân tử ngày xưa? Cho biết em có bao nhiêu đức tính trong số 5 đức tính đó  **?** Em hãy lý giải 4 đức tính của người phụ nữ ngày xưa? Cho biết em có bao nhiêu đức tính trong số 4 đức tính đó  **CÂU HỎI CHO CÁC BẠN NAM**  **?** Trong thời đại hiện nay, theo em một người phụ nữ nên có những đức tính nào? (gợi ý: nếu em lấy vợ thì người vợ đó nên có những đức tính gì?)  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  GV cung cấp thông tin tư liệu  **Nhiệm vụ 1**  Từ thế kỉ XV, việc xây dựng Văn miếu từng bước được mở rộng đến các đạo, trấn; Văn từ, Văn chỉ ngày càng phổ biến ở các huyện, xã.    **Thực hiện lễ giáo, phép tắc giao tiếp, ứng xử trong quan hệ gia đình, xã hội**  Sự chi phối của Nho giáo thể hiện qua những quan điểm và nguyên tắc về “chính danh, định phận”, thực hiện các chuẩn mực về nhân, nghĩa, lễ, trí, tín nhằm duy trì tôn ti, trật tự xã hội.  **Sử dụng tư tưởng Nho giáo làm một nội dung trong giáo dục, khoa cử.**  Từ nửa sau thế kỉ XV, hệ thống trường lớp ở mọi cấp học đều hướng đến Nho giáo. Phần lớn đề bài trong các kì thi đều liên quan đến Tứ Thư, Ngũ Kinh những kinh điển của Nho giáo.  **Nhiệm vụ 2**  **Người quân tử là người có đầy đủ năm đức tính, được gọi là ngũ thường: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín**  Nhân: Lòng yêu thương đối với muôn loài vạn vật.  Lễ: Sự tôn trọng, hòa nhã trong khi cư xử với mọi người.  Nghĩa: Cư xử với mọi người công bình theo lẽ phải. Trí: Sự thông biết lý lẽ, phân biệt thiện ác, đúng sai.  Tín: Giữ đúng lời, đáng tin cậy.  **Các tiêu chuẩn cơ bản của phụ nữ theo thuyết“Tam tòng, Tứ đức” của Khổng Tử**  Thuyết“Tam tòng, Tứ đức” với các chuẩn mực: Công- Dung- Ngôn- Hạnh đây là các tiêu chuẩn cơ bản của phụ nữ, mỗi phụ nữ cần tu luyện, hoàn thiện mình.  Công: nữ công, làm việc chăm chỉ, chu đáo  Dung: nét mặt, trang phục gọn gàng, chỉn chu  Ngôn: nói năng, ứng xử cẩn trọng, lịch sự  Hạnh: tính nết, đạo đức tốt đẹp  GV cho HS xem thêm các video về nho giáo  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  **-**  HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Dự kiến sản phẩm**   |  |  | | --- | --- | | **5W1H** | **Câu hỏi** | | (Cái gì): | Nho giáo vốn là một học thuyết chính trị, đạo đức, xã hội hình thành từ thời Tây Chu ở Trung Hoa, với vai trò quan trọng của Chu Công Đán. | | (Khi nào): | Nho giáo du nhập vào Việt Nam từ thời Bắc thuộc. Dưới thời Lý – Trần, Nho giáo từng bước phổ biến, gắn với chính sách giáo dục, khoa cử của triều đình. Từ thời Lê sơ, Nho giáo trở thành hệ tư tưởng độc tôn. | | (Ở đâu): | Nho giáo có nguồn gốc từ Trung Quốc, thế kỉ VI TCN | | Who (Ai) | Khổng Phu Tử hay Khổng Tử (28 tháng 9, 551 TCN − 11 tháng 4, 479 TCN) là một triết gia kiêm chính trị gia Trung Quốc, sống vào thời Xuân Thu. Theo truyền thống, ông được xem là nhà hiền triết Trung Quốc mẫu mực nhất. Hệ thống giáo lý triết học của Khổng Tử, Nho giáo, nhấn mạnh yếu tố đạo đức của mỗi cá nhân lẫn chính quyền, tính đúng đắn trong các mối quan hệ xã hội, sự công bằng, lòng nhân ái và tính chân thành. | | (Tại sao) | Trong lịch sử: Nho giáo được xem là hệ tư tưởng có ảnh hưởng sâu rộng và lâu dài đến xã hội, đạo đức và văn hoá, giáo dục ở các triều đại từ Lý, Trần đến Nguyễn. | | (Thế nào): | - Xây dựng cơ sở thờ tự (Văn miếu, Văn từ, Văn chỉ), thờ Khổng Tử, Chu Công cùng các học trò và các nhà khoa bảng, các bậc danh nho  - Thực hiện lễ giáo, phép tắc giao tiếp, ứng xử trong quan hệ gia đình, xã hội.  - Sử dụng tư tưởng Nho giáo làm một nội dung trong giáo dục, khoa cử |   **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **III. Một số Tôn giáo ở Việt Nam**  **1. Nho giáo**  **a) Nguồn gốc và quá trình du nhập, phát triển**  Nho giáo vốn là một học thuyết chính trị, đạo đức, xã hội hình thành từ thời Tây Chu ở Trung Hoa  **b) Biểu hiện trong đời sống văn hoá – xã hội**  - Xây dựng cơ sở thờ tự (Văn miếu, Văn từ, Văn chỉ), thờ Khổng Tử, Chu Công cùng các học trò và các nhà khoa bảng, các bậc danh nho  - Thực hiện lễ giáo, phép tắc giao tiếp, ứng xử trong quan hệ gia đình, xã hội. |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** G**V giao nhiêm vụ cho HS:**

- Giáo viên mời HS tham gia thảo luận và trả lời câu hỏi vào bảng nhóm, Nhóm nào có đáp án nhanh và đúng nhất sẽ giành chiến thắng.

**Câu hỏi số 1: Ý nào đúng khi nói về Nho giáo ở Việt Nam?**

A. Nho giáo giữ vị trí độc tôn thời Trần B. Nho giáo giữ vị trí độc tôn thời Lê sơ.

C. Nho giáo giữ vị trí độc tôn thời Lý.

D. Nho giáo là tôn giáo độc tôn trong tất cả các triều đại phong kiến Việt Nam.

**Câu hỏi số 2 : Luận điểm nào của Nho giáo quy định tôn ti trật tự xã hội phong kiến?**

A. Tam tòng tứ đức B. Quân, sư, phụ C. Ngũ thường D. Tam cương

**Câu hỏi số 3: Nho giáo được lập ra bởi**

A. Trang Tử B. Hàn Mạc Tử C. Khổng Tử D. Lão Tử

**Câu hỏi số 4: Người Hán truyền bá Nho giáo vào nước ta, bắt nhân dân ta phải**

A. Thay đổi phong tục theo người Hán. B. Học chữ nho

C. Lấy người Hán D. Sùng bái Nho giáo

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | B | D | C | A |

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

**b. Nội dung:** GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

**c. Sản phẩm:**Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV giao nhiêm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : **Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về 1 công trình (tác phẩm) ở Việt Nam chịu ảnh hưởng của Nho giáo**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*